

Số: 340/QĐ-UBND

Vĩnh Long, ngày 28 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc hủy xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp
đối với hộ kinh doanh Lê Thị Mộng Xuân

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ quy định Luật Quản lý thuế;

*Căn cứ Nghị quyết số 94/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019 của Quốc
hội về khoan nợ tiền thuế, xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp đối với
người nộp thuế không còn khả năng nộp ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 69/2020/TT-BTC ngày 15 tháng 7 năm 2020 của Bộ Tài
chính quy định hồ sơ và trình tự, thủ tục xử lý nợ theo Nghị quyết số
94/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019 của Quốc hội;*

*Căn cứ Quyết định số 1363/QĐ-UBND ngày 07 tháng 6 năm 2023 của Chủ
tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long về việc xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền
chậm nộp đối với 25 người nộp thuế tại xã Mỹ Phước, huyện Mang Thít, tỉnh
Vĩnh Long;*

*Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh tại Công văn số 215/CTVLO-
QLN ngày 27 tháng 02 năm 2025.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp đối với hộ kinh
doanh Lê Thị Mộng Xuân, mã số thuế: 1500864842, địa chỉ kinh doanh: Ấp Cái
Kè, xã Mỹ Phước, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long, chủ hộ kinh doanh: Lê Thị
Mộng Xuân, số chứng minh nhân dân: 331331879, ngày cấp: 25/10/2013, nơi cấp:
Công an tỉnh Vĩnh Long; còn nợ trước ngày 01/7/2020 theo Quyết định xóa nợ tiền
phạt chậm nộp, tiền chậm nộp số 1363/QĐ-UBND ngày 07/6/2023 của Chủ tịch
Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long, với số nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp đã
được xóa là: **1.749.523 đồng** (viết bằng chữ: Một triệu, bảy trăm bốn mươi chín
ngàn, năm trăm hai mươi ba đồng), trong đó:

Đơn vị tính: đồng

STT	Tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp	Tiểu mục	Số tiền
1	Tiền chậm nộp thuế thu nhập cá nhân	4917	1.255.902

STT	Tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp	Tiểu mục	Số tiền
2	Tiền chậm nộp thuế giá trị gia tăng từ hàng hóa sản xuất kinh doanh trong nước khác còn lại	4931	225.780
3	Tiền chậm nộp các khoản khác điều tiết 100% ngân sách trung ương theo quy định của pháp luật do ngành thuế quản lý	4943	103.466
4	Tiền chậm nộp các khoản khác điều tiết 100% ngân sách địa phương theo quy định của pháp luật do ngành thuế quản lý	4944	164.375
	Tổng cộng		1.749.523

Lý do hủy xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp: Người nộp thuế quay lại sản xuất, kinh doanh.

Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Vĩnh Long chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu và các thông tin của hồ sơ hủy xóa nợ.

Điều 2. Căn cứ vào số tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp đã hủy xóa nợ nêu tại Điều 1 trên đây, Cục Thuế tỉnh Vĩnh Long điều chỉnh tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp của hộ kinh doanh Lê Thị Mộng Xuân và thu vào ngân sách nhà nước khoản nợ đã được xóa.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Chánh văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long, Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Vĩnh Long, Chi cục trưởng Chi cục Thuế Khu vực IV và hộ kinh doanh Lê Thị Mộng Xuân chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- UBND huyện Mang Thít;
- UBND xã Mỹ Phước, huyện Mang Thít;
- Trang thông tin điện tử Cục Thuế;
- Phòng Tổng hợp;
- Lưu: VT, 36.TH.

CHỦ TỊCH